

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HS-ST
Ngày 13 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Nguyễn Văn Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S sơ thẩm thụ lý số 48/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Văn T - Sinh năm: 1992 tại Nam Định

Nơi đăng ký HKTT: TT C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: TDP L, TT C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn G; Con bà: Nguyễn Thị M; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2019 đến ngày 29/6/2019 bị tạm giam từ ngày 29 /6/2019 đến nay. Có mặt;

Người bào chữa: Luật sư: Chu Tuấn Hải - Văn phòng Luật sư Trung tâm, Đoàn Luật sư tỉnh Nam Định.

Người bị hại: Anh Trần Văn S - Sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Những người làm chứng:

- Anh Vũ Xuân C - Sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định. Có mặt.
- Anh Đỗ Văn Ch - Sinh năm 1994;
Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.
- Anh Trần Đình Đ - Sinh năm 1994;
Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.
- Anh Ninh Văn K - Sinh năm 1996;
Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.
- Anh Nguyễn Văn S - Sinh năm 1996;
Nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.
- Anh Nguyễn Văn C - Sinh năm 2002;
Nơi cư trú: Xóm N, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.
- Anh Vũ Quốc A - Sinh năm 1992;
Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.
- Anh Ngô Cao H - Sinh năm 2002;
Nơi cư trú: Xóm 9, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.
- Anh Ngô Thanh N - Sinh năm 2001;
Nơi cư trú: Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.
- Anh Phạm Tiến C - Sinh năm 2000;
Nơi cư trú: Tổ 3, khu H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.
- Chị Lường Thị X - Sinh năm 2002;
Nơi cư trú: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.
- Chị Lường Thị Y - Sinh năm 2002;
Nơi cư trú: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.
- Chị Lò Thị L - Sinh năm 2000;
Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 19/6/2019, Trần Văn T, Trần Quý B; Đỗ Văn Tr đều ở TDP L, và Ninh Văn H ở TDP P, Trần Đình Đ ở TDP N, thị trấn C cùng nhau uống bia. Cùng lúc này tại quán bia có Nguyễn Văn S ở TDP N; Đỗ Thanh H ở TDP L, Ninh Văn K ở TDP P, thị trấn C cũng đến uống bia.

Đến khoảng 22h00' cùng ngày, nhóm S, Đỗ Thanh H, K không uống bia nữa và rủ thêm Nguyễn Văn C SN: 2002 ở xóm N, xã V đến hát karaoke tại quán "Bảo Long". S nhờ anh Vũ Xuân C là người quản lý quán gọi nhân viên phục vụ. Anh C gọi điện cho anh C (chủ quán), anh C gọi điện cho Vũ Quốc A (Tức Già) ở thôn C, xã P, huyện T, đến đón chị Lò Thị L là người làm phục vụ phòng hát đến phòng VIP1 phục vụ phòng cho nhóm của S.

Sau đó, anh C gọi điện thoại Lường Thị X, Lường Thị Y do Ngô Thanh N chở đến phục vụ tại phòng VIP2 của quán.

Sau khi chở L đến quán, Quốc A về nhà, còn N ra quán nước ở chân cầu Lạc Quần ngồi uống nước cùng Phạm Tiến C, Ngô Cao H, Trần Quang H và Trần Văn S.

Khoảng 23h cùng ngày, nhóm T, B, Tr, Ninh Văn H, Đ không uống bia nữa và rủ nhau đến hát karaoke "Bảo Long". X và Y lại vào phục vụ phòng VIP8 cho nhóm Tr.

Quá trình hát, do đều quen biết nhau nên 2 nhóm đều sang phòng hát của nhau uống bia và hát karaoke. Đến khoảng 00h00' S và C đi về còn Đỗ Thanh H và K tiếp tục sang phòng VIP8 hát cùng bọn Tr. Đến 01h30' ngày 20/6/2019 cả nhóm không hát nữa ra ngoài chờ anh C kiểm kê, thanh toán. L gọi điện cho Quốc A đến đón về. Quốc A đi xe máy BKS: 34M2-2021 đến quán để đón L. Cũng lúc này, S mượn xe máy Exciter của C đi đến quán Bảo Long chơi. Đến nơi, do có quen biết L, Y, X và Quốc A nên S đến nói chuyện. Y và X nhờ S chở về, S đồng ý rồi cùng Y và X đi ra sân chỗ để xe thì Tr nhìn thấy S. Tr đi vào nói với T: "Thằng này tao nhìn quen lắm, hình như trước nó le thằng bạn tao" ý nói S đánh bạn Tr. T nói: "Giã cho nó một trận". Tr không đồng ý đánh S và nói với T: "Thôi".

Theo Ninh Văn H khai, sau khi thanh toán tiền xong ra lấy xe, H nghe Tr nói: "Thằng này le dân Phú An đánh, nó tuyên bố gặp dân Phú An ở đâu nó xiên chết" ý nói S. Bức xúc vì nghĩ là S đe dọa dân Phú An. Lúc này S, Y và X đã lên ngồi sau xe định đi về thì Ninh Văn H đi xe máy từ lán xe ra chặn trước đầu xe S mục đích nói chuyện với S về việc S đe dọa dân Phú An. H xuống xe đến đứng gần sát với S về bên trái nói với S: "Có phải mày bảo gặp dân Phú An mày chọc chết đúng không?". S nói không phải. Lúc này T cũng đang đi ra lấy xe để về. T liền chạy tới ven tường bao của quán nhặt một đoạn gậy tre khô dài 69cm, đường kính 4cm rồi cầm trên tay phải chạy ra đứng ngang S về bên phải. S vẫn ngồi trên xe nói qua lại với Ninh Văn H, T vung gậy tre qua đầu vụt liên tiếp hai phát từ trên xuống trúng vào đầu, trán S làm rách da chảy máu. S ôm đầu xuống xe bỏ chạy vào phòng hát VIP 2 thì gục xuống bất tỉnh. T cầm gậy tiếp tục đuổi theo để đánh S thì được mọi người can ngăn. T cùng cả nhóm đi ra ngoài đường trục Trục Thành đứng nói chuyện. Trong lúc nói chuyện T vụt gậy tre xuống ao giáp cổng vào quán. Lúc sau, Ninh Văn H đi xe máy 1 mình ra phía trường THPT Trục Ninh A còn T, B, Đỗ Thanh H, Đ, Tr lấy xe máy đi theo đường trục Trục Thành hướng thôn Phú An về nhà.

Thấy S bị T dùng gậy tre vọt vào đầu, Quốc A liền điện thoại cho C về việc S bị đánh và gọi C xuống quán Bảo Long. Lúc này C, N, Trần Quang H và Ngô Cao H vẫn đang ngồi uống nước ở chân cầu Lạc Quân. C nhận lời. Ngô Cao H chở C bằng xe Wave α màu trắng, BS: 29H1-72801 của S đi trước còn N chở Trần Quang H bằng xe Suzuki màu vàng trắng đen, không có biển số của N đi theo sau đến quán Bảo Long.

Khi đến nơi, Ngô Cao H, C, N, Trần Quang H đi vào quán thấy S đang nằm ngất ở hàng lang trước cửa phòng hát VIP 8, đầu chảy nhiều máu được mọi người bế vào trong phòng hát để cầm máu. C hỏi Quốc A: “Bọn nào vừa đánh S vậy”, Quốc A nói: “Bọn nó vừa hát ở đây xong, chúng nó đi về hướng Phú An rồi, đuổi theo xem thế nào”. Cả bọn đồng ý. C lấy ra 01 gậy 3 khúc bằng kim loại mang đi từ trước, Ngô Cao H đi ra bàn Bi-a lấy một chiếc gậy (Cờ) đánh bia bằng gỗ tháo ra làm 2 đoạn, đưa cho N đoạn đầu gậy, còn Ngô Cao H cầm đoạn cuối gậy. Quốc A đi xe máy BS: 34M2-2021, Ngô Cao H đi xe máy của S chở C, N một mình điều khiển xe Suzuki đuổi theo nhóm của T.

Khi đi tới đoạn đường thuộc TDP V, TT C thì nhóm Quốc A đuổi kịp nhóm của T. Ngô Cao H chở C vượt lên đi ngang xe của B chở T. Ngô Cao H cầm đoạn gậy Bi-a, C cầm gậy 3 khúc vọt về phía T và B khiến cả 2 xe ngã đổ ra đường. Tr, H, Đ thấy vậy dừng xe lại thì N điều khiển xe máy đến dừng xe chặn trước đầu 2 xe máy đang đổ, N xuống xe cầm đoạn đầu gậy Bi-a ở tay phải rồi cùng Ngô Cao H, C lao về phía T, H, Tr, B, Đ vọt liên tiếp làm gậy trên tay N gãy làm đôi. Nhóm T, H, Tr, B và Đ cũng dùng tay chân đánh lại thì Ngô Cao H lên xe máy Wave anpha của S bỏ chạy, N để lại xe máy Suzuki đổ trên đường cùng C bỏ chạy lên xe H chở bỏ chạy. Lúc này, Quốc A đi xe máy tới vị trí đánh nhau thì N hô Quốc A chạy đi. Quốc A thấy vậy xuống xe bỏ chạy.

Thấy nhóm của Quốc A bỏ chạy, T nhặt một viên gạch vỡ ở bên đường rồi lên xe máy của Tr đuổi theo. T ném về phía xe H nhưng không trúng, khi đến cầu ông Ánh thì T, Tr bị ngã nên T và Tr quay lại vị trí 2 chiếc xe Suzuki và xe máy Quốc A vừa để lại còn B, Đ, H lấy xe đi về.

Do bức tức vì bị nhóm Quốc A đuổi đánh nên T nói với Tr ném 2 chiếc xe bọn Quốc A để lại xuống sông. Tr đồng ý rồi cùng T khiêng ném 2 chiếc xe xuống dưới sông phía trước cổng trường THCS Trục Thành rồi T và Tr đi về.

Quốc A, Ngô Cao H, C, N đi về quán karaoke Bảo Long rồi cùng H (H) gọi xe taxi chở S đi cấp cứu.

Quá trình điều tra, CQĐT đã thu giữ nhiều vật chứng liên quan đến vụ án.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trục Ninh đã trưng cầu giám định pháp y về thương tích đối với các đối tượng bị thương tích như sau:

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 119/19/TgT ngày 28/6/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Nam Định xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Trần Văn S là 51 % .

Bản kết luận pháp y về thương tích số 113/19/TgT ngày 02/7/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Nam Định xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Đỗ Văn Tr là 03 % .

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 114/19/TgT ngày 02/7/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Nam Định xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Trần Quý B là 02 % .

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 115/19/TgT ngày 02/7/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Nam Định xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Đỗ Thanh H là 02 %.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Người bị hại có lời khai đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xác nhận việc bị cáo đã bồi thường 55.000.000đ và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Cáo trạng số 48/CT-VKS-KSĐT ngày 14 tháng 10 năm 2019 của VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị Trần Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS, xử phạt Trần Văn T từ 04 năm - 04 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLHS: Tịch thu tiêu hủy: 1/2 viên gạch đỏ; 06 mẫu gạch vỡ; 02 mảnh gỗ; 01 đôi dép xốp; 05 bì thư đựng dấu vết từ M1-M5; 02 đoạn gậy gỗ tròn; 02 đoạn gậy tre ĐK 3cm; 01 đoạn gậy tre ĐK 4cm; 01 gậy gỗ tròn sơn đen ĐK 3cm; 01 áo phông cũ; Trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm bào chữa: Nhất trí với tội danh mà VKS đã truy tố đối với bị cáo; Đề nghị HĐXX xem xét quá trình phạm tội của bị cáo là bột phát, không có quá trình chuẩn bị phạm tội, động cơ gây án giản đơn, không có sự bàn bạc với người khác, nhận thức pháp luật hạn chế, thành khẩn khai báo, hợp tác với CQĐT, tích cực tác động để gia đình bồi thường và gia đình đã bồi thường thay cho bị cáo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt... Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình S. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố vụ án đều hợp pháp.

Về quan điểm của người bào chữa, Đại diện VKS tại phần thủ tục tranh luận: HĐXX thấy việc tranh luận, đối đáp đúng trình tự quy định của pháp luật, các bên đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi tranh tụng và đều giữ nguyên quan điểm của mình.

[2] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại tới sức khỏe của con người - Là quan hệ xã hội thuộc khách thể được BLHS ghi nhận và bảo vệ, ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc gây thương tích cho người khác là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy để đảm bảo trật tự pháp luật, răn đe giáo dục tình hình tội phạm việc áp dụng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là điều cần thiết.

Hành vi phạm tội của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQCSĐT, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản ghi lời khai của người làm chứng; Kết luận giám định.

Từ những chứng cứ nêu trên - HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi cố ý gây thương tích cho anh Trần Văn S ngày 19 tháng 6 năm 2019 của bị cáo Trần Văn T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” - Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 134 BLHS.

Do vậy việc VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 134 BLHS tại bản Cáo trạng số 48/QĐ-KSĐT ngày 14 tháng 10 năm 2019 và là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra - HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt tương đối nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo mới đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tác dụng giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc tới tình tiết: Bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tích cực tác động để gia đình bồi thường và gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra; người bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Hoàn cảnh gia đình khó khăn (Có xác nhận của chính quyền địa phương) - Để giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để vừa thể hiện tính nhân đạo, công bằng của pháp luật XHCN, vừa đảm bảo tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo.

HĐXX thấy có thể áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo đề nghị của đại diện VKSND huyện Trục Ninh tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Trần Văn S yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí do hành vi phạm tội đã gây ra. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tích cực tác động để gia đình bồi thường và gia đình bị cáo đã thỏa thuận với anh S bồi thường số tiền 55.000.000 đồng. Anh S đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

Đối Đỗ Văn Tr, Trần Quý B, Đỗ Thanh H có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Vũ Quốc A, Ngô Cao H, Ngô Thanh N, Phạm Tiến C. Công an huyện Trục Ninh xử lý Quốc A, C, N và H bằng biện pháp hành chính nên HĐXX không xem xét.

Đối với hành vi của Đỗ Văn Tr: Tuy Tr là người nói với T về việc nghi ngờ anh S đánh bạn mình, nhưng khi T có ý định đánh anh S thì Tr không đồng ý và còn can ngăn nên không phạm tội.

Đối với Ninh Văn H: Khi T đánh S nằm ngoài ý thức chủ quan của H. Giữa H, T không có bàn bạc thống nhất gì về việc đánh S. Do vậy H không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi gây thương tích cho anh S của T.

Đối với hành vi của Trần Văn T và Đỗ Văn Tr khiêng ném xuống sông chiếc xe máy Suzuki của Ngô Thanh N và chiếc xe máy Wave màu trắng BS: 34M2-2021 của Vũ Quốc A dẫn đến bị ngập nước và đều bị hư hỏng 1 số bộ phận vỏ nhựa. CQĐT đang tiến hành xác minh và định giá trị giá những bộ phận bị hư hỏng để xử lý đối với T và Tr, đến nay chưa có kết quả. HĐXX kiến nghị CQĐT tiếp tục điều tra, xử lý đối với Trần Văn T và Đỗ Văn Tr về hành vi này.

02 đoạn gậy tre thu giữ tại sân quán và số các đoạn gậy đánh BiA mà Vũ Quốc A, Phạm Tiến C, Ngô Thanh N, Ngô Cao H dùng đánh nhau là đồ vật, tài sản của anh Trần Văn C, đã bị gãy vỡ, không còn sử dụng được. Anh C không yêu cầu bồi thường và nhận lại nên không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với vật chứng là công cụ thực hiện tội phạm hoặc không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt Trần Văn T 04 năm 06 (Bốn năm sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 6 năm 2019.

2. Vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tuyên tịch thu tiêu huỷ 1/2 viên gạch đỏ; 06 mẫu gạch vỡ; 02 mảnh gỗ; 01 đôi dép xốp; 05 bì thư đựng dấu vết từ M1-M5; 02 đoạn gậy gỗ tròn; 02 đoạn gậy tre ĐK 3cm; 01 đoạn gậy tre ĐK 4cm; 01 gậy gỗ tròn sơn đen ĐK 3cm; 01 áo phông cũ. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa CQCSĐT Công an huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định ngày 15 tháng 10 năm 2019).

3. Án phí Hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Văn T, phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định + huyện Trục Ninh: 1 bản;
- Công an huyện Trục Ninh: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh: 1 bản;
- UBND TT C: 1 bản
- Bị cáo: 1 bản;
- Hồ sơ vụ án 2 bản;
- Lưu: VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà